



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG
TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Logistics Vicem;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Logistics Vicem ngày 20 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình số 65/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 2: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung tờ trình số 66/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung tờ trình số 67/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD và Đầu tư xây dựng năm 2023 với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, một số chỉ tiêu chính như sau:

6.1 Kết quả kinh doanh 2022

- | | |
|-----------------------------------|-------------------|
| - Sản lượng | : 6.181.150 tấn |
| - Tổng doanh thu và thu nhập khác | : 372,413 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 21,650 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 17,234 tỷ đồng |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế | |



- trên vốn chủ sở hữu : 6,67%
- Nộp ngân sách : 14,335 tỷ đồng
- 6.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng năm 2023

6.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng : 6.182.329 tấn
- Tổng doanh thu : 406,576 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 22,463 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 17,511 tỷ đồng

(chưa tính chênh lệch tỷ giá)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu : 6,78%
- Nộp ngân sách : 17,314 tỷ đồng
- Tổng quỹ tiền lương : 63,193 tỷ đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động trong năm: 272 người
- Cổ tức (dự kiến) : $\geq 8\%$.

6.2.2. Kế hoạch Đầu tư xây dựng

Danh mục dự án gồm: 01 dự án Đầu tư phương tiện vận tải thủy (đóng mới 04 sà lan, tải trọng 2.650 tấn/sà lan)

- Giá trị khối lượng: 11,079 tỷ đồng
- Giá trị thanh toán: 11,079 tỷ đồng.

Ghi chú: Dự kiến tổng mức đầu tư dự án 112,686 tỷ đồng trên cơ sở giá thép bán tại cảng TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm xây dựng kế hoạch năm 2023.

Điều 7: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo nội dung tờ trình số 68/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung tờ trình số 69/2023/TTr-HĐQT với 9.951.715 cổ phần tán thành, tương đương 98,9 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết; cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2022	Triệu Đồng	19.337,49
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	Triệu Đồng	2.103,02
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Triệu Đồng	17.234,47
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022		
	Tổng lợi nhuận phân phối:	Triệu Đồng	17.234,47

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	-Trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 6% bằng tiền)	Triệu Đồng	7.862,40
	-Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu Đồng	9.372,07
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu Đồng	2.103,02

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm và hình thức chi trả cổ tức.

Điều 9: Thông qua Tờ trình mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 và Kế hoạch thù lao 2023 theo nội dung tờ trình số 70/2023/TTr-HĐQT với 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Trong đó kế hoạch thù lao 2023 như sau:

TT	Chức danh	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng/tháng	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng Ban Kiểm soát	Đồng/tháng	4.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị	Đồng/tháng	3.000.000

Điều 10: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 theo nội dung tờ trình số 71/2023/TTr-BKS, 10.061.715 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số 72/2023/TTr-HĐQT với với 3.386.854 cổ phần tán thành (cổ đông không có yếu tố liên quan), tương đương 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Logistics VICEM thông qua toàn văn bản tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Logistics Vicem và các đơn vị phòng/ban, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- BTGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Các Phòng, Ban, đơn vị của Cty;
- Website Công ty (để t/b);
- Lưu: VT; TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CỔ PHẦN

LOGISTICS VICEM

Hà Quang Hiện